# Chi tiết mã HS 5511.10

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 5511.10 |
| **Mô tả hàng hóa** | Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple nhân tạo, đã đóng gói để bán lẻ / - Từ xơ staple tổng hợp, có hàm lượng loại xơ này chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 02/11/2026 10:53:01 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://vietnamtariff.com/hs-code/551110/ |

## 2 dòng thuế thuộc 5511.10

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 5511.10.10 | Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple nhân tạo, đã đóng gói để bán lẻ / - Từ xơ staple tổng hợp, có hàm lượng loại xơ này chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: / - - Sợi dệt kim, sợi móc và chỉ thêu | kg | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 5511.10.90 | Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple nhân tạo, đã đóng gói để bán lẻ / - Từ xơ staple tổng hợp, có hàm lượng loại xơ này chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: / - - Loại khác | kg | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.